

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 117/2002/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2002

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện chế độ quản lý tài chính đối với các Công ty xổ số kiến thiết

Thực hiện Nghị định số 59/CP ngày 3/10/1996 của Chính phủ ban hành "Quy chế quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh đối với Doanh nghiệp Nhà nước " và Nghị định số 27/1999/NĐ-CP ngày 20/4/1999 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của quy chế tài chính nói trên;

Để phù hợp với Luật doanh nghiệp nhà nước, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp; Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Công ty xổ số kiến thiết (XSKT) như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

- Công ty XSKT là doanh nghiệp Nhà nước hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực xổ số, có tư cách pháp nhân, được Nhà nước cấp vốn pháp định, có quyền lợi trách nhiệm thực hiện các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp XSKT do có đặc thù riêng nên ngoài việc thực hiện Nghị định số 59/CP ngày 3/10/1996, Nghị định số 27/1999/NĐ-CP ngày 20/4/1999 của Chính phủ và các chế độ quản lý tài chính hiện hành của Bộ Tài chính, Công ty XSKT còn thực hiện những quy định cụ thể tại Thông tư hướng dẫn này.

II. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ:

- Doanh thu của Công ty XSKT:
 - 1.1- Doanh thu bán vé của Công ty XSKT là toàn bộ số tiền bán vé đã tiêu thụ, bao gồm : Doanh thu bán vé xổ số truyền thống, xổ số cào, xổ số bốc,xổ số lô tô, xổ số

điện toán (nếu có).

Doanh thu bán vé trên đây là tiền thu bán vé không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

1.2- Doanh thu từ hoạt động khác.

2. Chi phí của Công ty XSKT:

Ngoài việc quản lý chi phí giá thành được quy định tại Thông tư số 63/1999/ TT-BTC ngày 07/6/1999 của Bộ Tài chính, Công ty XSKT thực hiện các quy định cụ thể như sau:

2.1- Chi trả vé trúng thưởng: Khi xây dựng cơ cấu giải thưởng phải theo đúng quy định của Bộ Tài chính đối với từng loại hình xổ số. Việc chi trả thưởng phải căn cứ vào vé trúng thưởng hợp lệ của mỗi đợt phát hành và thực tế trả thưởng để xác định.

2.2- Chi hoa hồng đại lý: Là khoản chi cho các đại lý làm nhiệm vụ tiêu thụ vé cho Công ty XSKT.

Chi hoa hồng đại lý do Công ty XSKT quy định đối với từng loại hình xổ số và áp dụng cho từng thời gian, từng khu vực cụ thể trên cơ sở tỷ lệ quy định chung của Bộ Tài chính.

Tỷ lệ hoa hồng trả cho đại lý tối đa không vượt quá 13% tổng doanh thu bán vé đối với các tỉnh đồng bằng, thành phố; không quá 15% tổng doanh thu bán vé đối với các tỉnh miền núi, tây nguyên.

Các Công ty XSKT có trách nhiệm khấu trừ tiền thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các đại lý thuộc đối tượng phải nộp thuế TNDN trước khi thanh toán trả tiền hoa hồng bán vé XSKT cho các đại lý theo quy định hiện hành.

Ngoài tỷ lệ hoa hồng đại lý trên đây, tùy theo quy mô, khu vực, tính chất và khả năng kinh doanh, các Công ty XSKT được áp dụng khoản chi hỗ trợ phát triển mạng lưới đại lý theo quy định cụ thể tại điểm 2.8, mục II của Thông tư.

2.3- Chi tiền lương và các khoản phụ cấp có tính chất lương:

Thực hiện theo chế độ hiện hành về quản lý chi tiêu quỹ tiền lương, các khoản có tính chất lương như đối với doanh nghiệp Nhà nước.

2.4- Chi về vé XSKT: Khoản chi về vé xổ số được xác định căn cứ vào giá thanh toán thực tế với cơ sở in vé do Công ty XSKT đặt hàng thông qua ký kết hợp đồng kinh tế

cộng với các chi phí vận chuyển xếp dỡ, bảo quản, phụ phí hợp lệ (nếu có). Các khoản chi này phải có hoá đơn, chứng từ hợp lệ theo chế độ quy định.

2.5- Chi quay số mở thưởng, thanh huỷ vé bán không hết, vé lưu trữ hết thời hạn: Bao gồm chi phí thuê hội trường; chi bồi dưỡng Hội đồng giám sát, chứng kiến quay số mở thưởng, chứng kiến thanh huỷ vé, người phục vụ...

Mức chi bồi dưỡng Hội đồng chứng kiến quay số mở thưởng; Hội đồng thanh huỷ vé bán không hết và rút cuống vé trúng thưởng xổ số Lô tô ...do Công ty XSKT xây dựng và đăng ký với cơ quan quản lý tài chính tỉnh, thành phố trên nguyên tắc phù hợp với giá cả thị trường từng địa phương và nâng cao trách nhiệm của các thành viên trong việc giám sát, chứng kiến quay số mở thưởng, thanh huỷ vé bán không hết. Căn cứ để chi bồi dưỡng là bảng theo dõi số buổi tham gia làm việc của các thành viên.

2.6- Chi đóng góp cho khối liên kết (nếu có): Là khoản đóng góp cho hoạt động chung của khối liên kết được sử dụng cho những nội dung chủ yếu: chi đóng dấu vé (nếu có), chi phí xếp vé cho các tỉnh; chi bồi dưỡng hội đồng quay số mở thưởng, đưa tin kết quả mở thưởng; chi phục vụ công tác kiểm tra; phụ cấp kiêm nhiệm Ban thường trực hội đồng; trả lương nhân viên chuyên trách (nếu có); hội họp, khen thưởng thi đua cho các đơn vị, cá nhân có thành tích đóng góp xây dựng khối (theo đúng quy định về chi thưởng thi đua) và các khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động chung của khối liên kết.

Về mức đóng góp, do Đại hội đồng liên kết khu vực nhất trí thông qua dự toán các khoản chi tiêu hợp lý, hợp lệ theo chế độ tài chính hiện hành. Hết năm tài chính phải quyết toán tài chính và báo cáo ban kiểm tra của khối phê duyệt. Chủ tịch khối chịu trách nhiệm trước Nhà nước về tính hợp lệ của các khoản chi trên. Sau khi quyết toán, nếu thừa thì trừ vào khoản đóng góp tương ứng của năm sau.

2.7- Chi tuyên truyền về hoạt động XSKT, thông tin về kết quả mở thưởng: Bao gồm các chi phí như quảng cáo, tiếp thị, tuyên truyền mục đích của XSKT, thông tin, in tờ rơi kết quả mở thưởng phục vụ khách hàng, đại lý và các chi phí khác có liên quan.

2.8- Chi phát triển mạng lưới đại lý: Là khoản chi nhằm khuyến khích việc mở rộng, phát triển khâu tiêu thụ sản phẩm của loại hình kinh doanh đặc thù XSKT.